

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**
Bản án số: **135/2025/HS-ST**
Ngày: 28-10-2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Lại

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Viêt Sáu

Ông Nguyễn Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Trang, Thư ký viên - Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/ TLST-HS ngày 22 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Doãn H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22/7/1982, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: khu phố Q, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa); Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: không biết chữ; Cha: Nguyễn Doãn L (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1952. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Anh chị em ruột: có 03 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự và nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 08/5/2025. Hiện tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực số A thuộc Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh L. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 08/5/2025, Nguyễn Doãn H điều khiển xe mô tô biển số 36K3-053.92 chạy đến khu vực đường P thuộc khu phố F, phường P, thành

phố P gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân) hỏi mua 120.000đồng ma túy đá, người này đồng ý bán và đưa cho H 01 tép ma túy đá và nhận 120.000đồng từ H. Mua được ma túy, H bỏ 01 tép ma túy đá vào túi quần phía sau bên trái của H đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô chạy đến đoạn đường Đ thuộc khu phố F, phường P, thành phố P thì bị Tổ tuần tra của Công an phường P kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của H đang mặc có 01 đoạn ống hút nhựa, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, đưa H về trụ sở làm việc. Tại đây, H đã thừa nhận số ma túy thu giữ là của H mua trước đó để sử dụng dần. (Bút lục số 44-45, 60-66)

Vật chứng của vụ án:

+ 01 đoạn ống nhựa màu xanh, được hàn kín hai đầu, kích thước (2.3x0.7)cm, đã cắt lấy mẫu; 0,1007 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 506;

+ 01 xe mô tô biển số 36K3-053.92, số máy: HC12E-6613019, loại Wave @, màu sơn trắng – đen thu giữ từ Nguyễn Doãn H.

Tại Kết luận giám định số 506 ngày 12/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: (Bút lục số 51) Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1626 gam; là Methamphetamine.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Lâm Đồng đã ra Quyết định chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Lâm Đồng bảo quản, chờ xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-HS ngày 19-9-2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Doãn H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 49 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng số 67/ CT-VKS-HS ngày 19-9-2025 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Doãn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Không ai tranh luận gì thêm.

Về lời nói sau cùng, các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 08/5/2025, tại đường Đ thuộc khu phố F Phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là khu phố F, Phường B, tỉnh Lâm Đồng). Nguyễn Doãn H đã có hành vi cất giữ trong người 0,1626 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 506 ngày 12/5/2025 của Phòng K - Công an tỉnh B, kết luận: (Bút lục số 51) Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1626 gam; là Methamphetamine. Không có ai có ý kiến gì về kết luận nêu trên.

Bị cáo Nguyễn Doãn H là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện tàng trữ với khối lượng ma túy là 0,1626 gam là Methamphetamine để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Doãn H đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết phải áp dụng cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tungs xứng, phù hợp với mức độ vi phạm của bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 đoạn ống nhựa màu xanh, được hàn kín hai đầu, kích thước (2.3x0.7)cm, đã cắt lấy mẫu; 0,1007 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 506; Đây là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

+ Chiếc xe mô tô biển số 36K3-053.92 là tài sản được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo H trong quá trình bắt giữ bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định: chiếc xe mô tô trên không được bị cáo sử dụng làm phương tiện để tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc che giấu ma túy, mà bị cáo chỉ sử dụng làm phương tiện đi lại cá nhân thông thường. Việc bị cáo cất giữ ma túy trong người không liên quan đến việc sử dụng chiếc xe mô tô nói trên. Vì vậy, không có căn cứ xác định chiếc xe mô tô là công cụ, phương tiện phạm tội trong vụ án. Do đó, cần trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Qua các tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định ông Trần Văn T1 là chủ sở hữu chiếc xe, tuy nhiên ông T1 xác định đã bán cho Nguyễn Doãn H và không có ý kiến gì đối với chiếc xe nêu trên. Do đó, trả lại chiếc xe mô tô biển số 36K3-053.92 cho Nguyễn Doãn H.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho H đến nay không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xác minh xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố Tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Doãn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Doãn H **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống nhựa màu xanh, được hàn kín hai đầu, kích thước (2.3x0.7)cm, đã cắt lấy mẫu; 0,1007 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 506;

+ Trả lại cho Nguyễn Doãn H 01 xe mô tô biển số 36K3-053.92, số máy: HC12E-6613019, loại Wave @, màu sơn trắng – đen.

(Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 theo quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKSKV10-HS ngày 19/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng và biên bản giao vật chứng ngày 09/10/2025).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Doãn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/10/2025).

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Lại